

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

M, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Minh S**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu vực X, phường C, quận M, TP Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu vực X, phường C, quận M, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/02/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh S và chị Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Minh S và chị Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh S, chị H xác định có 01 con chung là Trần Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/11/2008. Anh S và chị H thống nhất thỏa thuận là giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi

con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*)/01 tháng cho tới khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Minh S, không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, Nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp khi có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- *Án phí hôn nhân*: Anh Trần Minh S tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân.

- *Án phí cấp dưỡng*: Anh Trần Minh S phải nộp 150.000 đồng (*một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tại chi cục thi hành án quận M.

Chuyển 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu 0003169 ngày 20/01/2022 thành tiền án phí. Công nhận anh S đã nộp xong án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Hồng Nương**